TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ - ST.
Ngày: 30/12/2022.
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN - TỈNH BẮC NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải.

Ông Trần Khánh Uẩn.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký TAND TP.Từ Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022. Tại trụ sở TAND thành phố Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2022. Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST- HNGĐ ngày 19/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Lan A, sinh năm 1997. Có mặt.

ĐKHK: Khu phố Đa H, phường Châu K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Quán Spa Lan Anh, Khu phố Xuân Đài, P. Đình Bảng, TP Từ Sơn, T. Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố Đa H, phường Châu K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản ghi lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Lan A trình bày như sau:

Chị kết hôn với anh Trần Đức T, ngày 02 tháng 01 năm 2019 trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu thời gian ngắn và phần lớn do sự xắp đặt của hai gia đình và

có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn) theo quy định của pháp luật. Sau đó chị và anh T về chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng chỉ hoà thuận được thời gian ngắn sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không còn hạnh phúc, đã nhiều lần anh T đánh đập và xúc phạm tới chị và cũng đã nhiều lần gia đình phải can thiệp xong anh T vẫn không thay đổi. Tháng 5 năm 2022 do không chịu nổi nên vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng còn, không thể trở lại đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đức T.

Về con chung: Chị Lan A xác nhận trong thời gian chung sống với anh T vợ chồng có 01 con chung là: Trần Đức Anh T1, sinh ngày 08/7/2019. Hiện cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Kể từ thời gian sống ly thân đến nay anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, thỉnh thoảng chị có đến đón cháu về sống cùng một hai hôm xong anh T lại yêu cầu chị đưa cháu về cho anh T. Nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Anh T1 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện nay chị đang làm chủ hiệu Quán Spa Lan Anh tại khu phố Xuân Đài, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, mức thu nhập khoảng 15 triệu đến 20 triệu đồng trên tháng. Mức thu nhập như vậy chị xét thấy đảm bảo đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Hiện nay anh T không có công ăn việc làm gì chỉ sống dựa vào bố mẹ, thỉnh thoảng có đi làm sắt thuê ở trong Khu phố Đa Hội.

Về tài sản chung, riêng và Công nợ: Chị Lan A xác nhận trong thời gian chung sống với anh Trần Đức T vợ chồng có một số tài sản chung do anh T quản lý và công nợ tuy nhiên nay ly hôn chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về công sức đóng góp và ruộng canh tác: Chị Lan A xác nhận là không có gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Đức T tuy nhiên anh T đã nhận các văn bản nhưng anh T không trình bày gì đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Lan A.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Đức T đều vắng mặt.

Tại phiên toà chị Lê Lan A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Đức T và nuôi con chung khi ly hôn.

Tại phiên toà anh T được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 232, 235, 262, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Lê Lan A được ly hôn anh Trần Đức T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Đức Anh T1, sinh ngày 08/7/2019 cho chị Lê Lan A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Anh T được quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác tại địa phương: Đương sự không yêu cầu; Do vậy không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Lan A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, phía bị đơn anh Trần Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Lan A kết hôn với anh Trần Đức T ngày 02 tháng 1 năm 2019, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết

hôn tại UBND phường Châu Khê đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Lan A; Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lan A và anh T là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên to tiếng, đã nhiều lần anh T xúc phạm đến chị nên vợ chồng đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến giao các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, điều này thể hiện anh T không có thiện chí muốn đoàn tụ vợ chồng mà chỉ nhằm gây khó khăn cho chị Lan A, Tòa án đã có biên bản làm việc với gia đình anh T thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị Lan A đã trầm trọng vợ chồng đã ly thân nay khả năng đoàn tụ không còn. Tại phiên toà hôm nay anh T vắng mặt; Xét thấy lời đề nghị của chị Lan A xin được ly hôn anh T là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Lan A ly hôn anh Trần Đức T là phù hợp.

Về con chung: Chị Lê Lan A trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Đức Anh T1, sinh ngày 08/7/2019. Nay ly hôn chị Lan A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị Lan A thì thấy: Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu T1 do anh T nuôi dưỡng tuy nhiên chị Lan A thỉnh thoảng vẫn về đón và chăm sóc cháu rồi sau đó theo yêu cầu của anh T chị lại phải đem cháu về cho anh T. Hiện nay do anh T không có công ăn việc làm ổn định chị Lan A có cửa hàng riêng và có thu nhập ổn định mặt khác hiện nay cháu còn nhỏ để đảm bảo cuộc sống về mặt vật chất cũng như tinh thần của cháu T1 và yêu cầu của chị Lan A xét thấy cần giao cháu Trần Đức Anh T1 cho chị Lan A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản, công nợ, Công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Chị Lê Lan A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Lan A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Lan A

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Lan A được ly hôn anh Trần Đức T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đức Anh T1, sinh ngày 08/7/2019 cho chị Lê Lan A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Anh T được quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp và ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét gải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Lan A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị Lan A đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/ 0003864 ngày 11/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc niêm yết kết quả bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND TP Từ Sơn;*
- *THA TP. Từ Sơn;*
- *UBNDP. Châu Khê;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Huy Tuấn